

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HS-ST  
Ngày 23-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hữu Trung;
2. Ông Nguyễn Văn Bảy.

***Thư ký phiên tòa:*** ông Hoàng Đức Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** ông Vũ Văn Táp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/QĐST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thị N**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 03/12/1975, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: Khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị L; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa có. bị bắt, tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 17/5/2022, đến ngày 26/5/2022 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Thị H**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 09/12/1972, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: thôn K, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị H; có chồng và 04 con; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị bắt, tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 17/5/2022,

đến ngày 26/5/2022 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Thị H1**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 16/10/1979, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu Phố 1, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ở hiện nay: Khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị T. Có chồng và 01 con. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị bắt, tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 17/5/2022, đến ngày 26/5/2022 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

*\*. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1981. Địa chỉ: khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

*\*. Người chứng kiến:*

- Ông Ngô Duy P.

- Ông Đoàn Xuân N

- Ông Nguyễn Anh T

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều, nhận được nguồn tin báo của quần chúng nhân dân về việc Phạm Thị N, Phạm Thị H và Phạm Thị H1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi, chuyển và nhận số lô, số đề, nên đã kiểm tra phát hiện bắt, giữ và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Phạm Thị N, Phạm Thị H và Phạm Thị H1. Thu giữ của của Phạm Thị N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A11 gắn các sim số 0979.779.539 và 0976.018.161, 01 (một) bì vỏ học sinh kích thước (24x17,5cm) mặt sau có ghi các chữ số, 02 (hai) tờ lịch kích thước (20,2x29cm) mặt sau có ghi các chữ số; của Hường 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A22 gắn sim số 0987.713.637; của Hoa 01 (một) tờ giấy dòng kẻ ngang kích thước (195x295mm) có chữ viết và chữ số, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu xám gắn sim số 0336.392.088;

Quá trình điều tra các bị cáo Phạm Thị N, Phạm Thị H, Phạm Thị H1 khai nhận với nội dung như sau:

Phạm Thị N quen biết người phụ nữ tên Nh (không rõ lai lịch, địa chỉ) có mua lại số lô, số đề, nên Phạm Thị N nảy sinh ý định gom các điểm bán số lô, số đề ở địa bàn phường Mạo Khê mà Phạm Thị N quen biết rồi chuyển lại cho Nhung. Sau đó, Phạm Thị N biết Phạm Thị H có bán số lô, số đề cho khách và Phạm Thị

H1 thường trực tiếp mua số lô, số đề nên đã bảo Phạm Thị H và Hương chuyển các số lô, số đề cho Phạm Thị N. Cụ thể, Phạm Thị H bán số lô, số đề và được hưởng 16% tổng số tiền khách chơi cược số đề, 28% số tiền khách chơi cược số ba càng, số lô xiên hai, xiên ba, xiên bốn và 1.100đ/điểm lô (một nghìn một trăm đồng /một điểm lô), số tiền còn lại thì Phạm Thị H chuyển cho Phạm Thị N; còn Phạm Thị H1 trực tiếp mua số lô, số đề của Phạm Thị N, thì Phạm Thị N thu của Hương 85% tổng số tiền cược. Sau đó Phạm Thị N giữ lại 2% tổng số tiền khách cược số đề, số ba càng, số xiên hai, xiên ba, xiên bốn và 100đ/01 điểm lô (một trăm đồng một điểm lô), còn lại chuyển cho Nhung.

Ngày 17/5/2022, Phạm Thị H bán cho khách được 288.000đ (hai trăm tám mươi tám nghìn) tiền số ba càng; 3.120.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền số đề và 165 điểm lô tương ứng với 3.795.000đ (Ba triệu bảy trăm chín mươi năm nghìn). Tổng số tiền số lô, số đề Phạm Thị H bán được là 7.203.000đ (Bảy triệu hai trăm linh ba nghìn). Sau đó Phạm Thị H tổng hợp lại trên 01 tờ giấy loại A4 có dòng kẻ rồi Phạm Thị H chụp ảnh gửi từ tài khoản ZALO "Hà Phương" đến tài khoản "PHAM NGA" của Phạm Thị N, sau khi chuyển thì Phạm Thị N nhận và bấm đồng ý. Số tiền theo thỏa thuận Phạm Thị H phải trả cho Nga là 6.440.000đ (sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) bao gồm 207.000đ (hai trăm linh bảy nghìn đồng) tiền ba càng, 2.620.000đ (hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn) tiền đề và 3.613.000đ (ba triệu sáu trăm mười ba nghìn) tiền lô, Phạm Thị H được hưởng lợi 763.000đ (bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng). Đối chiếu với kết quả xổ số mở thưởng ngày 17/5/2022, các số lô, đề Phạm Thị H chuyển cho Phạm Thị N trúng 03 (ba) điểm lô tương ứng với 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Vậy, tổng số tiền Phạm Thị H và Phạm Thị N đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho khách ngày 17/5/2022 là 7.443.000đ (bảy triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn). Cùng ngày 17/5/2022, Phạm Thị H1 nhắn tin cho Phạm Thị N để mua ba số đề 11; 44; 55 mỗi số 2.000.000đ (hai triệu đồng) tổng số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thì Phạm Thị N đồng ý. Phạm Thị N thỏa thuận với Phạm Thị H1 nếu thua chỉ phải trả Phạm Thị N số tiền 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng).

Tại biên bản kiểm tra điện thoại di động của Phạm Thị N, Phạm Thị H1 và Phạm Thị H vào ngày 17/5/2022 do Cơ quan điều tra lập xác định nội dung tin nhắn Zalo từ tài khoản "Hà Phương" của Phạm Thị H gửi các số lô, số đề và ba càng đến tài khoản "PHAM NGA"; Nội dung tin nhắn điện thoại từ số 0987.713.637 của Phạm Thị H1 gửi các số đề đến số điện thoại 0976.028.161 của Phạm Thị N.

Tại Bản kết luận giám định số 1003/KL-KTHS ngày 24/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chữ viết, chữ số trong 01 (một) tờ giấy kích thước (29,5x19,5cm) và các bản tự khai của Phạm Thị H do cùng một người viết ra; Chữ viết, chữ số trong 01 (một) tờ bì vỏ học sinh kích thước (24x17,5cm), 02 (hai) tờ lịch kích thước (20,2x29cm) và các bản tự khai của Phạm Thị H do cùng một người viết ra.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKS-ĐT ngày 23 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Thị N,

Phạm Thị H và Phạm Thị H1 về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17; Điều 35; Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo **Phạm Thị N** từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao cho UBND phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo **Phạm Thị H** từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo **Phạm Thị H1** từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*(Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự).*

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS; khoản 2, 3 Điều 35 BLHS đề nghị xử phạt bổ sung:

Các bị cáo Phạm Thị N, Phạm Thị H từ 8 triệu đến 10 triệu đồng; Bị cáo Phạm Thị H1 từ 5 triệu đến 7 triệu để sung NSNN.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị:

+ Truy thu của Phạm Thị H số tiền **7.203.000đ** sung Ngân sách Nhà nước;

+ Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A11, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A22 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S;

+ Tịch thu tiêu hủy 04 thẻ sim số 0979.779.539; 0976.018.161; 0987.713.637; 0336.392.088./.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều; đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để sớm trở về với gia đình và xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Đông Triều và điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra và truy tố, cơ quan Điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên về cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và truy tố. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

**[2]** *Về đánh giá chứng cứ:* Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Kết hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ có sự tham gia của những người chứng kiến; kết luận giám định... Các tài liệu chứng cứ nêu trên đều được thu thập đúng trình tự tố tụng, hợp pháp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

*Ngày 17/5/2022, trên địa bàn phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Thị H có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán các số lô, số đề cho một số người không quen biết, rồi tổng hợp lại và chuyển bảng cho Phạm Thị N với tổng số tiền 7.443.000đ (bảy triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn).*

*Cùng ngày 17/5/2022, Phạm Thị H1 có hành vi trực tiếp mua số đề của Phạm Thị N với số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).*

*Vậy, tổng số tiền Phạm Thị N đánh bạc bằng hình thức nhận, bán số lô, số đề của Hoa và Hương ngày 17/5/2022 là 13.443.000 đ (mười ba triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Quá trình Phạm Thị N, Phạm Thị H và Phạm Thị H1 đánh bạc đến 19 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện, bắt, thu giữ vật chứng.*

**[3]** Hành vi mua, bán lô, số đề, xiên, ba càng được thua bằng tiền mặt của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có thể nhận thức được tác hại của hành vi đánh bạc đối với nếp sống văn minh của xã hội nói chung và với kinh tế, hạnh phúc gia đình mỗi bị cáo nói riêng nhưng vẫn cố tình vi phạm. Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Thị N, Phạm Thị H và Phạm Thị H1 đã cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

#### **[4] Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt*

*tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố các bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra là cần thiết.

*[6] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:*

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Thị N là người khởi xướng việc đánh bạc nên giữ vai trò chính. Các bị cáo Phạm Thị H và Phạm Thị H1 tham gia có mức độ nên giữ vai trò sau cùng. Việc đánh giá vai trò và cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo cần xem xét đến số tiền tham gia đánh bạc và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt cụ thể đối với các bị cáo cho phù hợp.

*[7] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án:*

[7.1] Tình tiết tăng nặng: không có.

[7.2] Tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, các bị cáo khai báo thành khẩn. Đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7.3] Quyết định hình phạt:

Các bị cáo Phạm Thị N, Phạm Thị H và Phạm Thị H1 đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, về điều kiện hoàn cảnh gia đình thực tế các bị cáo là phụ nữ và đều đang phải chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ đang ở độ trong độ tuổi ăn học. Căn cứ vào khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân tối cao, có thể cho các bị cáo này được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, cần phải phạt các bị cáo một số tiền nhất định sung ngân sách Nhà nước..

*[9] Về vật chứng vụ án và áp dụng biện pháp tư pháp:*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A11 gắn các sim số 0979.779.539 và 0976.018.161; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A22 gắn sim số 0987.713.637; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu xám gắn sim số 0336.392.088 thu giữ của các bị cáo là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 7.203.000 đồng bị cáo Phạm Thị H thu được từ khách cần truy thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Chiếc điện thoại thu giữ của chị Trần Thị H không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

**[10]** *Về án phí:* các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[11]** *Về quyền kháng cáo:* các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**[12]** *Các vấn đề khác:*

Trong quá trình điều tra, Phạm Thị N và Phạm Thị H có lời khai: trước đó 2 đến 3 ngày Phạm Thị H đã bán các số lô, số đề và ba càng cho một số người chơi, rồi tổng hợp lại chuyển cho Phạm Thị N, mỗi ngày khoảng 1.000.000đ (một triệu đồng) đến 2.000.000đ (hai triệu đồng). Bằng hình thức hàng ngày Phạm Thị N đến nhà Phạm Thị H nhận và thanh toán với Phạm Thị H trực tiếp bằng tiền mặt. Tuy nhiên, cả Phạm Thị H và Phạm Thị N đều không nhớ cụ thể từng số lô, số đề...vv, cũng như ngày, tháng và số tiền đánh nên không có căn cứ để xử lý.

Theo lời khai của Phạm Thị H1 và biên bản kiểm tra điện thoại của H1, trong ngày 17/5/2022, H dùng Zalo “PHAM HUONG” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Hoa Hồng” của Trần Thị H, sinh năm 1981, trú tại khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để mua số lô với số tiền 5.980.000đ (năm triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng), số đề với số tiền 1.430.000đ (một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng); Tổng số tiền là 7.410.000đ (bảy triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan điều tra lấy lời khai của Trần Thị H và cho Trần Thị H đối chất với H1 nhưng Trần Thị H không thừa nhận đã bán số lô cho H1, mặt khác thu giữ máy điện thoại của Trần Thị H kiểm tra không có nội dung gì liên quan đến bán số lô ngày 17/5/2022 như H1 khai. Do đó chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với Trần Thị H, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Ngoài ra Phạm Thị N còn khai: Sau khi nhận chuyển bảng số lô, số đề từ Phạm Thị H, Trần Thị H chuyển cho một người phụ nữ tên Nh có tài khoản Zalo tên “Nhưng Hà”. Quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ của Nh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với những người mua số lô, số đề của Phạm Thị H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ: khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị N, Phạm Thị H và Phạm Thị H1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị N 15 (*mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 12 (*mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*hai bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị H1 12 (*mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*hai bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Thị N và Phạm Thị H1 cho Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A11 gắn các sim số 0979.779.539 và 0976.018.161;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A22 gắn sim số 0987.713.637;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu xám gắn sim số 0336.392.088;

*(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 116 ngày 24/8/2022 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).*

Truy thu số tiền 7.203.000 đ (*bảy triệu không trăm lẻ 3 nghìn đồng*) của bị cáo Phạm Thị H sung ngân sách nhà nước.

[2] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

+ Phạt tiền các bị cáo Phạm Thị N, Phạm Thị H mỗi bị cáo 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng sung ngân sách Nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Phạm Thị H1 10.000.000 (*mười triệu*) đồng sung ngân sách Nhà nước.



[3] Căn cứ: khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Phạm Thị N, Phạm Thị H và Phạm Thị H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Trần Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự, Nhà tạm giữ - Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo; người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Bình**